

mới với 2 số 9 và 1.

- GV nhận xét và ghi bảng  $1 + 9 = 10$ . Gọi HS đọc cá nhân.

- GV hỏi: “ $9 + 1$  và  $1 + 9$  như thế nào với nhau?”

- GV nhận xét.

**b). Hướng dẫn HS học phép  $8+2, 2+8, 3+7, 7+3, 4+6, 6+4, 5+5$ :** Quy trình tương tự như hướng dẫn  $9+1, 1+9$ :

**c). Hướng dẫn HS bước đầu ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 9**

- GV cho HS đọc lại bảng cộng nhiều lần cá nhân (3 lần)

- GV xóa bảng không theo thứ tự và hỏi:

+ “ $6+4$  bằng mấy?”

+ “ $7$  cộng mấy bằng  $10$ ?”

+ “ $10$  bằng  $1$  cộng với mấy?”

- Gọi HS đọc lại bảng cộng trong phạm vi  $10$  cả lớp.

## 2. Thực hành:

### \* Bài 1:

- GV ghi đề bài lên bảng và yêu cầu HS làm bài vào tập.

- GV nhận xét, sửa bài cho HS.

### \* Bài 2:

- GV đính bảng phụ ghi sẵn đề bài tập 2 lên bảng và hướng dẫn HS cách làm: tính rồi ghi kết quả vào hình vuông, hình tam giác, hình tròn và kết quả cuối cùng ghi vào bông hoa.

\* GV thu tập, chấm và chữa bài cho HS.

### \* Bài 3:

- GV yêu cầu HS tự làm bài vào sách giáo khoa và đọc kết quả.

- GV ghi kết quả lên bảng

$$6 + 4 = 10$$

## III. Củng cố - Dặn dò:

- GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức: mỗi đội có 3 thành viên, thi đua ghi lại các phép tính trong phạm vi 8 trong thời gian 2 phút. Đội nào ghi được nhiều và đúng các phép tính trong phạm vi 8 thì thắng cuộc.

- HS trả lời: đều bằng nhau.

- HS đọc lại bảng cộng.

- HS trả lời:

+  $6+4$  bằng  $10$

+  $7$  cộng  $3$  bằng  $10$ .

+  $10$  bằng  $1$  cộng  $9$ .

- HS đọc cả lớp.

- HS làm bài.

Lời giải 1a:

1	2	3	4	5	9
+	+	+	+	+	+
9	8	7	6	5	1
<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>

Lời giải 1b:

$1+9=10$	$2+8=10$	$3+7=10$	$4+6=10$
$9+1=10$	$8+2=10$	$7+3=10$	$6+4=10$
$9-1=8$	$8-2=6$	$7-3=4$	$6-3=3$

- HS làm bài.

- HS làm bài.

- HS chơi trò chơi Tiếp sức.

- Dẫn HS về nhà làm bài vào vở bài tập toán. - Nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe.
--	-----------------

**Học vần**  
 Bài 62: **ôm- ơm**

**I. MỤC TIÊU:**

- Đọc được *ôm, om, com tôm, đồng rơm*; từ và câu ứng dụng.
- Viết được *ôm, om, con tôm, đồng rơm*.
- Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: *Bữa cơm*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ ghép chữ Học vần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của Giáo viên</b>	<b>Hoạt động của Học sinh</b>
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>I. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 3 HS đọc lại bài cũ. GV nhận xét, ghi điểm cho HS.</li> <li>- Cho HS viết bảng con <i>ăm, âm, nuôi tằm, hái nấm</i>.</li> </ul> <p><b>II. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2. Dạy vần:</b></p> <p>* <b>Vần ôm:</b></p> <p><b>a). Nhận diện vần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết bảng vần <i>ôm</i> và nói: Đây là vần <i>ôm</i>.</li> </ul> <p><b>b). Phát âm và đánh vần tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS phân tích vần <i>ôm</i>.</li> <li>- GV yêu cầu HS ghép vần <i>ôm</i> trong bộ học vần.</li> <li>- GV phát âm mẫu và gọi HS phát âm vần <i>ô – mờ - ôm - om</i>. GV chú ý chỉnh sửa phát âm cho HS.</li> <li>- GV yêu cầu HS ghép tiếng <i>tôm</i>.</li> <li>- GV nhận xét bài ghép của HS và viết bảng tiếng <i>tôm</i>.</li> <li>- GV cho HS phân tích tiếng <i>tôm</i> và đánh vần tiếng <i>tôm</i>.</li> <li>- GV đánh vần mẫu <i>tờ - ôm – tôm – tôm</i>.</li> <li>- GV đưa tranh rút ra từ khóa <i>con tôm</i>. Cho HS ghép từ khóa.</li> <li>- GV nhận xét bài ghép của HS và viết bảng từ khóa <i>con tôm</i>.</li> <li>- Gọi HS phân tích và đọc từ khóa: <i>con tôm</i>.</li> </ul> <p>* <b>Vần om:</b> Tiến hành tương tự như dạy vần ôm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS so sánh vần ôm và vần om:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc lại bài cũ.</li> <li>- HS viết bảng con <i>ăm, âm, nuôi tằm, hái nấm</i>.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS phân tích vần <i>ôm</i> gồm 2 âm ghép lại với nhau, âm ô đứng trước, âm m đứng sau.</li> <li>- HS ghép vần <i>ôm</i> trong bộ chữ học vần.</li> <li>- HS lắng nghe GV phát âm mẫu, sau đó phát âm cá nhân.</li> <li>- HS ghép tiếng <i>tôm</i> bằng bộ học vần.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS phân tích, đánh vần cá nhân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ghép từ khóa <i>con tôm</i>.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS phân tích, đọc từ khóa cá nhân.</li> <li>- HS so sánh:                         <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giống: đều kết thúc bằng âm m.</li> <li>+ Khác: vần ôm bắt đầu bằng âm ô, vần om bắt đầu bằng âm ơ.</li> </ul> </li> </ul>

**c). Hướng dẫn viết vần ôm, ơm, con tôm, đống rơm:**

- GV hướng dẫn HS viết *ôm, ơm, con tôm, đống rơm* vào bảng con. GV chú ý HS điểm đặt bút, điểm dừng bút, khoảng cách giữa các âm.

- HS viết bảng con *ôm, ơm, con tôm, đống rơm*.



**3. Đọc từ ngữ ứng dụng:**

- GV viết các tiếng ứng dụng lên bảng: *chó đốm, chôm chôm, sáng sớm, mùi thơm*.

- GV gọi HS đọc trơn cá nhân.

- GV đọc mẫu, giải thích nghĩa các từ ứng dụng.

- GV gọi 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đồng thanh.

- HS đọc trơn các tiếng ứng dụng cá nhân.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp đồng thanh.

**TIẾT 2**

**4. Luyện tập:**

**a). Luyện đọc:**

- Luyện đọc lại các vần, tiếng, từ ứng dụng cá nhân, lớp.

- GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?

- GV giới thiệu và viết bảng câu ứng dụng. Chỉ và đọc mẫu câu ứng dụng.

*Vàng mơ như trái chín*

*Chùm giẻ treo nơi nào*

*Gió đưa hương thơm lạ*

*Đường tới trường xôn xao.*

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cá nhân, lớp. GV chỉnh sửa phát âm cho HS.

- HS luyện đọc lại bài cá nhân, lớp.

- HS quan sát tranh và trả lời: Tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang trên đường tới trường.

- HS lắng nghe.

**b). Luyện viết:**

- HS luyện viết *ôm, ơm, con tôm, đống rơm* vào tập viết 1.

- HS đọc mẫu câu ứng dụng cá nhân, lớp.

- HS luyện viết vào tập viết 1.

**c). Luyện nói:**

- GV treo tranh minh họa và giới thiệu chủ đề luyện *Bữa cơm*.

- GV đặt câu hỏi cho HS luyện nói: Tranh vẽ gì? Nhà em thường ăn cơm lúc mấy giờ?...GV chú ý chỉnh sửa cho HS nói thành câu hoàn chỉnh.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS trả lời câu hỏi thành câu.

**III. Củng cố - Dặn dò:**

- Cho HS đọc lại toàn bộ bài học cả lớp.

- Dặn HS về nhà ôn lại bài, xem trước bài 63.

- Nhận xét tiết học.

- HS đọc lại toàn bộ bài cả lớp.

- HS lắng nghe.

**I. MỤC TIÊU:**

- Kể được các thành viên của lớp học và các đồ dùng có trong lớp học.
- Nói được tên lớp, thầy (cô) chủ nhiệm và tên một số bạn cùng lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Những tấm bìa vẽ hình những đồ dùng trong lớp học cho trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (chuẩn bị 2 bộ cho 2 đội).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p><b>I. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: <i>Các em học ở trường nào? Lớp nào?</i></li> <li>- GV giới thiệu: <i>Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về lớp học. Bài học của chúng ta là <b>Lớp học</b>.</i></li> <li>- GV ghi tựa bài lên bảng và gọi HS nhắc lại tựa bài.</li> </ul> <p><b>II. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>1. Hoạt động 1: Quan sát và nêu được các thành viên của lớp, các đồ dùng có trong lớp học.</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> giúp HS biết được các thành viên và các đồ dùng có trong lớp học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 32, 33, thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Trong lớp học có những ai và có những đồ dùng gì?</i></li> <li>+ <i>Lớp học của chúng ta gần giống lớp học nào trong các hình đó?</i></li> <li>+ <i>Nói tên của cô giáo và tên của một số bạn trong lớp?</i></li> <li>+ <i>Những đồ dùng trong lớp dùng để làm gì?</i></li> </ul> </li> <li>- Gọi đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu cần).</li> <li>- GV kết luận: <b><i>Trong mỗi lớp học đều có thầy cô giáo và học sinh. Trong lớp học có bàn ghế cho GV và HS, bảng lớp, tủ đồ dùng, tranh ảnh,... để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của GV và HS.</i></b></li> </ul> <p><b>2. Hoạt động 2: Giới thiệu lớp học của mình.</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> giúp HS biết tả lại lớp học của mình cho các bạn cùng biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS lên kể về lớp học của mình và nêu lên tình cảm của mình đối với lớp học có yêu quý hay không.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động 3: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời cá nhân: <i>Em học ở trường Tiểu học Phước Hòa B lớp 1A5.</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nhắc lại tựa bài: <b>Lớp học.</b></li> <li>- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Trong lớp học có cô giáo, học sinh. Trong lớp có bàn của học sinh, bàn giáo viên, bảng lớp, tủ,...</i></li> <li>+ <i>Lớp học của chúng ta gần giống lớp học trong tranh thứ hai.</i></li> <li>+ <i>HS nói tên cô và tên một số bạn trong lớp.</i></li> <li>+ <i>Những đồ dùng trong lớp dùng để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của GV và HS.</i></li> </ul> </li> <li>- Đại diện các nhóm trả lời trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS kể cá nhân: <i>Lớp mình là lớp 1.4, có 36 bạn, trong lớp có bàn HS, bàn GV, 2 cái bảng, ... Mình yêu quý lớp học của mình vì đó là nơi mình đến học hằng ngày với cô và các bạn.</i></li> </ul>

<p><b>* Mục tiêu:</b> giúp HS củng cố lại kiến thức đã học về lớp học.</p> <p>- GV chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội những tấm bìa vẽ hình những đồ dùng trong lớp học, yêu cầu HS phân loại những đồ dùng nào của GV? Những đồ dùng nào của HS.?</p> <p>- 2 đội thi đua phân loại đồ dùng. Đội xong trước và đúng là đội thắng cuộc được thưởng 1 điểm A<sup>+</sup>, đội thứ hai được điểm A.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.</p> <p><b>III. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Hỏi: lớp học có những ai? Có những đồ dùng nào?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 2 đội nhận những tấm bìa của đội.</p> <p>- 2 đội thi đua với nhau.</p> <p>- Vài HS trả lời.</p>
--	--

Thứ năm, ngày 27 tháng 11 năm 2014

**TOÁN**

Bài: **LUYỆN TẬP** (tr. 82)

**I. MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10.
- Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ.
- Làm BT1, 2,4,5

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh																									
<p><b>I. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Gọi 2 HS đọc bảng cộng trong phạm vi 10</p> <p>- GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>I. Giới thiệu bài mới:</b> GV giới thiệu và ghi tựa bài lên bảng.</p> <p><b>II. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <p>- GV ghi đề bài tập lên bảng, gọi HS nêu yêu cầu bài tập và yêu cầu HS làm bài vào tập.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Em có nhận xét gì về 2 phép tính <math>9+1</math> và <math>1+9</math>?</p>	<p>- 2 HS đọc bảng cộng trong phạm vi 10.</p> <p><b>* Bảng cộng trong phạm vi 10:</b></p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding: 2px;"><math>1+9=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>6+4=10</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><math>2+8=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>7+3=10</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><math>3+7=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>8+2=10</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><math>4+6=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>9+1=10</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><math>5+5=10</math></td> <td></td> </tr> </table> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập là <b>Tính</b> và làm bài tập.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding: 2px;"><math>9+1=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>8+2=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>7+3=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>6+4=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>5+5=10</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><math>1+9=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>2+8=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>3+7=10</math></td> <td style="padding: 2px;"><math>4+6=10</math></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><math>10+0=10</math></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ 2 phép tính <math>9+1</math> và <math>1+9</math> đều có kết quả</p>	$1+9=10$	$6+4=10$	$2+8=10$	$7+3=10$	$3+7=10$	$8+2=10$	$4+6=10$	$9+1=10$	$5+5=10$		$9+1=10$	$8+2=10$	$7+3=10$	$6+4=10$	$5+5=10$	$1+9=10$	$2+8=10$	$3+7=10$	$4+6=10$		$10+0=10$				
$1+9=10$	$6+4=10$																									
$2+8=10$	$7+3=10$																									
$3+7=10$	$8+2=10$																									
$4+6=10$	$9+1=10$																									
$5+5=10$																										
$9+1=10$	$8+2=10$	$7+3=10$	$6+4=10$	$5+5=10$																						
$1+9=10$	$2+8=10$	$3+7=10$	$4+6=10$																							
$10+0=10$																										

<p>+ Vậy ta rút ra kết luận gì?</p> <p>+ GV kết luận: trong phép cộng, vị trí các số có thể đổi chỗ cho nhau mà kết quả thì không thay đổi.</p> <p><b>* Bài 2:</b></p> <p>- GV ghi đề bài tập lên bảng, gọi HS nêu yêu cầu bài tập và yêu cầu HS làm bài vào bảng con.</p> <p><b>* Bài 4:</b></p> <p>- GV ghi đề bài tập lên bảng, gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào SGK.</p> <p><b>* Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập : Viết phép tính thích hợp và cho HS tự làm bài và đọc kết quả.</p> <p>* GV chấm và chữa bài cho HS.</p> <p><b>III. Dặn dò:</b></p> <p>- Yêu cầu HS về nhà làm vào vở bài tập toán.</p>	<p>bằng 10.</p> <p>+ Ta rút ra kết luận: <math>9+1=1+9</math></p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập: Tính</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập: tính từ trái sang phải, thực hiện phép tính đầu tiên rồi lấy kết quả thực hiện phép tính thứ hai, ta được kết quả cuối cùng.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p><math>5+3+2=10</math>      <math>4+4+1=9</math></p> <p><math>6+3-5=4</math>      <math>5+2-6=1</math></p> <p>- HS làm bài và đọc kết quả</p> <p style="text-align: center;"><math>7 + 3 = 10</math></p>
---	---

### Học vần

#### Bài 63: em- êm

#### I. MỤC TIÊU:

- Đọc được *em, êm, con tem, sao đêm*; từ và câu ứng dụng.
- Viết được *em, êm, con tem, sao đêm*.
- Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: *Anh chị em trong nhà*.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ ghép chữ Học vần.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>I. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- GV gọi 3 HS đọc lại bài cũ. GV nhận xét, ghi điểm cho HS.</p> <p>- Cho HS viết bảng con <i>ôm, om, con tôm, đống rơm</i>.</p> <p><b>II. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2. Dạy vần:</b></p> <p><b>* Vần em:</b></p> <p><b>a). Nhận diện vần:</b></p> <p>- GV viết bảng vần <i>em</i> và nói: Đây là vần <i>em</i>.</p> <p><b>b). Phát âm và đánh vần tiếng:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS phân tích vần <i>em</i>.</p>	<p>- 3 HS đọc lại bài cũ.</p> <p>- HS viết bảng con <i>ôm, om, con tôm, đống rơm</i>.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS phân tích vần <i>em</i> gồm 2 âm ghép lại với</p>



- GV yêu cầu HS ghép vần **em** trong bộ học vần.
- GV phát âm mẫu và gọi HS phát âm vần **e – mờ - em - em**. GV chú ý chỉnh sửa phát âm cho HS.
- GV yêu cầu HS ghép tiếng **tem**.
- GV nhận xét bài ghép của HS và viết bảng tiếng **tem**.
- GV cho HS phân tích tiếng **tem** và đánh vần tiếng **tem**.
- GV đánh vần mẫu **tờ - em – tem – tem**.
- GV đưa tranh rút ra từ khóa **con tem**. Cho HS ghép từ khóa.
- GV nhận xét bài ghép của HS và viết bảng từ khóa **con tem**.
- Gọi HS phân tích và đọc từ khóa: **con tem**.
- \* **Vần êm**: Tiến hành tương tự như dạy vần em.
- GV cho HS so sánh vần em và vần êm:

**c). Hướng dẫn viết vần em, êm, con tem, sao đêm:**

- GV hướng dẫn HS viết **em, êm, con tem, sao đêm** vào bảng con. GV chú ý HS điểm đặt bút, điểm dừng bút, khoảng cách giữa các âm.

**3. Đọc từ ngữ ứng dụng:**

- GV viết các tiếng ứng dụng lên bảng: **trẻ em, que kem, ghé đê, mềm mại**.
- GV gọi HS đọc trơn cá nhân.
- GV đọc mẫu, giải thích nghĩa các từ ứng dụng.
- GV gọi 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đồng thanh.

**TIẾT 2**

**4. Luyện tập:**

**a). Luyện đọc:**

- Luyện đọc lại các vần, tiếng, từ ứng dụng cá nhân, lớp.
- GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?
- GV giới thiệu và viết bảng câu ứng dụng. Chỉ và đọc mẫu câu ứng dụng.

**Con cò mà đi ăn đêm**

**Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.**

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cá nhân, lớp. GV chỉnh sửa

- nhau, âm e đứng trước, âm m đứng sau.
- HS ghép vần **em** trong bộ chữ học vần.
- HS lắng nghe GV phát âm mẫu, sau đó phát âm cá nhân.
- HS ghép tiếng **tem** bằng bộ học vần.
- HS quan sát.
- HS phân tích, đánh vần cá nhân.
- HS lắng nghe.
- HS ghép từ khóa **con tem**.
- HS quan sát.
- HS phân tích, đọc từ khóa cá nhân.
- HS so sánh:
- + Giống: đều kết thúc bằng âm m.
- + Khác: vần em bắt đầu bằng âm e, vần êm bắt đầu bằng âm ê.

- HS viết bảng con **em, êm, con tem, sao đêm**.



- HS đọc trơn các tiếng ứng dụng cá nhân.
- HS lắng nghe.
- 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp đồng thanh.

- HS luyện đọc lại bài cá nhân, lớp.
- HS quan sát tranh và trả lời: Tranh vẽ cảnh chú cò đi ăn đêm bị té xuống ao.
- HS lắng nghe.

- HS đọc mẫu câu ứng dụng cá nhân, lớp.